

CÁC BỘ**BỘ GIÁO DỤC****THÔNG TƯ số 47-TT ngày 28-9-1956
giải thích về việc cấp học bổng cho
học sinh các trường chuyên nghiệp.**

Liên Bộ Giáo dục — Tài chính đã ra nghị định số 776-NĐ-LB ngày 15-9-1956 quy định mức học bổng cho các học sinh các trường chuyên nghiệp và tỷ lệ cấp phát học bổng trong niên khóa 1956 — 1957.

Nay Bộ tôi giải thích việc tiến hành cấp phát học bổng để các Bộ và các Ủy ban có trường chuyên nghiệp chỉ thị cho các trường thi hành đúng với đường lối phát triển văn hóa giáo dục, khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước và chủ trương đào tạo cán bộ của mỗi Bộ.

Trước hết cần nhận định rõ mục đích cấp phát học bổng cho học sinh là trợ cấp cho học sinh để giúp học sinh nghèo vào việc ăn học; chứ không phải là cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu của học sinh về ăn, ở, tiêu, may mặc, như trước đây vẫn coi là cấp sinh hoạt phí cho học sinh. Như vậy có nghĩa là ngoài học bổng được nhà trường trợ cấp, các học sinh vẫn phải dựa vào gia đình để giải quyết những yêu cầu khác cho đời sống học sinh của mình. Một mặt khác, đã nói là học bổng để trợ cấp cho học sinh nghèo thì không có nghĩa là tất cả các học sinh vào trường chuyên nghiệp đều được cấp học bổng cả như quan niệm trước đây cho rằng học sinh cứ vào trường chuyên nghiệp đều được Nhà nước nuôi ăn học. Do đó phải căn cứ vào hoàn cảnh học sinh mà cấp học bổng toàn phần hay học bổng nửa phần và cũng cần phải căn cứ vào tính chất chiêu sinh của mỗi trường, khả năng tài chính mà quy định một tỷ lệ học sinh được cấp học bổng so với tổng số học sinh vào trường. Việc cấp sinh hoạt phí bình quân và cho tất cả học sinh của một số trường đã làm trong niên khóa trước là không đúng với tinh thần của việc cấp phát học bổng. Đồng thời để khuyến khích học tập và trong thực tế sinh hoạt của học sinh, Chính phủ cũng vẫn còn chú ý đến một số chế độ khác ngoài học bổng như chế độ thuốc men, di công tác, sinh đẻ, để đảm bảo được việc học tập tốt cho học sinh.

I. — Tỷ lệ học bổng

Vấn đề định tỷ lệ học bổng là vấn đề rất cần thiết, vì nếu không định tỷ lệ thì không thể xét cấp học bổng được. Định tỷ lệ của mỗi trường sẽ căn cứ vào:

— Ngân sách dành cho việc đào tạo, huấn luyện cán bộ của Bộ sở quan.

— Kế hoạch đào tạo cán bộ chung của các ngành: tỷ lệ học bổng cao cho những trường phải đào tạo cán bộ cấp thiết, trường cần chiêu cổ để thu hút học sinh.

— Loại học sinh định lấy vào trường. Thí dụ chỉ lấy cán bộ bộ đội, thanh niên xung phong hay lấy mỗi loại theo một tỷ lệ nhất định nào (thí dụ: 25% học sinh miền Nam, 20% cán bộ, bộ đội và 45% học sinh khác).

Do đó tỷ lệ học bổng của mỗi trường mỗi khác không thể bình quân và bao gồm cả học bổng của cán bộ, bộ đội, học sinh miền Nam, các học sinh khác.

Hiện nay chưa thể quyết định cấp học bổng ở mỗi trường được vì các Bộ chưa định một tỷ lệ cấp học bổng cho mỗi trường thuộc Bộ mình. Bộ Giáo dục sẽ cùng Bộ Tài chính và các Bộ có trường chuyên nghiệp thảo luận để quy định cho mỗi trường một tỷ lệ học bổng thích hợp.

II. — Cấp phát và sử dụng học bổng.

a) **Cấp phát:** Kinh nghiệm niên khóa qua, việc xét cấp chậm vì tổ chức bình nghị và xét duyệt mất thì giờ và thực tế cũng thiếu chính xác vì học sinh mới vào học cũng chưa có cơ sở để tham gia bình nghị được sát đúng. Việc xét cấp cần làm nhanh và căn cứ vào gia cảnh học sinh do các cơ quan chính quyền địa phương chứng thực là chính, có thể tuyên bố ngay khi chiêu sinh để tránh việc tam ứng ăn khi mới vào học, hay học sinh phải nộp trước tiền ăn, chờ xét cấp. Việc này nên rút kinh nghiệm cho niên khóa mới.

Đối với niên khóa này:

— Thành lập Hội đồng xét học bổng với thành phần:

- Ban Giám đốc nhà trường.
- Một đại biểu các giáo sư.
- Một đại biểu Bộ sở quan.
- Một đại biểu Hiệu đoàn hay Chi hội sinh viên nhà trường.

— Một đại biểu Hành chính — Quản trị nhà trường.

— Một đại biểu Phòng tổ chức cán bộ nhà trường.

— Một đại biểu Ban Giáo vụ nhà trường.

— Tiến hành xét cấp học bổng dựa vào giấy khai gia cảnh của học sinh đã nộp cùng với hồ sơ xin thi (các trường liên lạc với Vụ Đại học và Chuyên nghiệp để lấy hồ sơ của học sinh trường Trung cấp và Đại học).

Đối với học sinh mới vào thi Hội đồng xét cấp có thể tuyên bố ngay danh sách học sinh được cấp học bổng toàn phần, nửa phần sau khi trình Bộ sở quan duyệt ý.

Đối với học sinh đã học năm thứ nhất thì sau khi Hội đồng xét lại có thể lấy ý kiến học sinh (góp ý kiến vào dự kiến của Hội đồng) trước khi

tuyên bố danh sách cũng phải trình Bộ Sở quan duyệt y. Về điểm này cần giải thích để học sinh hiểu rằng học bổng xét cấp hàng năm vì hoàn cảnh gia đình học sinh mỗi năm có thay đổi chứ không cố định (có thể có gia đình sinh hoạt gia đình hiện nay khá hơn vì có nguồn sinh kế mới, con em lớn tuổi đã tham gia công tác có nguồn lợi mới, hay có thể có gia đình vì một nguyên nhân nào đó mà sinh hoạt hiện nay kém trước).

Sau khi cấp phát, nhà trường vẫn có thể tiến hành thăm tra thêm về gia cảnh học sinh và do đó có thể có quyết định thay đổi mức học bổng đã tuyên bố.

b) Tiêu chuẩn đề cấp học bổng: Học bổng cấp cho học sinh nghèo nên căn cứ vào gia cảnh của học sinh là chính. Hội đồng cần xét cụ thể về các mặt:

— Nguồn thu nhập của gia đình: thu hoạch của ruộng đất, lương bổng, lợi tức kinh doanh của gia đình hay có khi của bản thân học sinh (thí dụ học sinh vẫn được chia ruộng và tính là một nhân khẩu nông nghiệp v.v...)

— Hoàn cảnh gia đình: số người ăn trong gia đình, số người sản xuất được, số người có nguồn lợi khác...

— Thực tế chi tiêu của gia đình: ăn, tiêu, may mặc của gia đình, tiền thuê nhà, các đóng góp khác... so với thu nhập thì thiếu thốn thế nào.

Khi xếp loại học sinh theo thứ tự để quyết định cấp học bổng cần chiếu cố đến học sinh miền núi, con những gia đình có công với cách mạng (thương binh, tử sĩ, bộ đội, cán bộ...). Những gia đình có con được chiếu cố đây là những gia đình chịu trách nhiệm về đời sống của học sinh, chứ không phải là anh em, chứ bác không có trách nhiệm gì về việc nuôi dưỡng học sinh.

Theo nguyên tắc về xét cấp theo gia cảnh và chiếu cố trên học sinh sẽ được xếp loại học bổng từ người nghèo nhất trở lên, cho đến hết tỷ lệ học bổng chung của trường. Vì mỗi trường có một tỷ lệ học bổng khác nên loại học sinh được cấp học bổng ở trường này có thể khác với loại được cấp ở trường khác, không nên đặt vấn đề so sánh.

Trong khi chưa có tỷ lệ để xét cấp học bổng mà học sinh đã vào trường, cần tổ chức ăn ở cho học sinh, thì các trường có thể giải quyết như sau:

1) Đối với các trường chưa vào học: Vụ Đại học và chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục sẽ thông báo để học sinh mang theo tiền ăn trong hai tháng đến trường nộp cho ký túc xá nhà trường để ăn trong thời gian xét cấp học bổng. Nếu được cấp học bổng thì sẽ được hoàn trả lại từ ngày vào học.

2) Đối với các trường đã có học sinh vào học trước khi xét cấp học bổng: Bộ Tài chính có thể tạm ứng một khoản tiền ăn cho học sinh. Sau khi xét cấp học bổng thì học sinh được cấp học bổng

sẽ do nhà trường khấu trừ trả Bộ Tài chính; đối với học sinh không được cấp học bổng sẽ do nhà trường báo cho học sinh nộp trả trường tiền ăn để trả Bộ Tài chính và đình tạm cấp. Trong vòng hai tháng từ ngày khai giảng, nên hoàn thành việc xét cấp học bổng để việc tạm ứng và thu hồi tạm ứng không quá lâu và đầy đủ.

3) Đối với các trường có học sinh hè: hiện vẫn ở trường và đang được cấp học bổng cả phần hay nửa phần thì kể từ ngày nhận được thông tư này... được cấp theo mức mới (sơ cấp cả phần 20.000d, nửa phần 10.000d, cao cấp và trung cấp cả phần 22.000d, nửa phần 11.000d) cho đến ngày khai giảng. Từ ngày khai giảng, học bổng sẽ được cấp theo loại mới do Hội đồng xét học bổng của niên khóa 1956—1957 xét cấp lại theo tiêu chuẩn và tỷ lệ học bổng đã quy định cho niên khóa.

Vấn đề trang phục cho học sinh cũng do Hội đồng đoàn viên học sinh tự nguyện tiết kiệm để dành tiền cùng với phần cung cấp thêm của gia đình để tự giải quyết. Học bổng có thể được cấp cả năm (12 tháng) như học sinh miền Nam — hay 11 tháng của niên học.

c) Sử dụng học bổng: Học bổng cấp cho học sinh nên về nguyên tắc là do học sinh tự sử dụng. Nhưng xuất phát từ chỗ mục đích cấp học bổng để trợ cấp cho học sinh ăn học, nên nhà trường có nhiệm vụ hướng dẫn học sinh, phối hợp với Hội đồng đoàn học sinh, Chi hội sinh viên để hướng dẫn sự chi tiêu của học sinh cho đúng với yêu cầu học tập. Tuy nhiên việc hướng dẫn các tiêu chuẩn ăn tiêu của các trường hay Hội đồng đều phải được học sinh tham gia bàn bạc và thông qua. Dự kiến sử dụng học bổng như sau:

— Tiêu chuẩn ăn cho các cấp:	18.000d
— Tiêu chuẩn tiêu và học phẩm cho sơ cấp:	2.000d
— Tiêu chuẩn tiêu và học phẩm cho trung và cao cấp:	4.000d

tùy theo giá sinh hoạt ở địa phương (thí dụ một trường đặt ở nông thôn hay một thị trấn ít đông đúc mà giá sinh hoạt rẻ hơn) học sinh có thể đề nghị một tiêu chuẩn ăn dưới 18.000d, nhưng sự lãnh đạo của nhà trường và Hội đồng là không nên để ăn theo một tiêu chuẩn quá thấp, dành nhiều tiền tiêu vật, ảnh hưởng đến sức khỏe học tập lâu dài.

Về tiền tiêu có phần chi tiêu về học phẩm nghĩa là tiền mua giấy, bút, mực... để chép bài, ghi lời giảng và để mua giáo trình do nhà trường tổ chức in bản lỗ vốn cho học sinh thay bài học hay thay sách giáo khoa (thí dụ: nhà trường xin một dự toán là 50% chi tiêu cho việc in giáo trình, còn 50% của việc chi tiêu là do học sinh mua giáo

trình). Về dụng cụ học tập khác đều do nhà trường mua sắm thành tài sản của trường, để học sinh dùng ở lớp (đồ vẽ, dụng cụ thí nghiệm.)

III. — Các loại học sinh khác

1) *Học sinh là cán bộ, bộ đội chuyên ngành, thương binh, thanh niên xung phong*: hưởng lương bổng hay học bổng theo các chế độ hiện hành đã được bổ sung bằng công văn số 556.TC.SNP ngày 21-9-1956 của Bộ Tài chính, trong khi chờ một chế độ mới do Liên Bộ Nội vụ — Tài chính Giáo dục quy định sau.

2) *Học sinh miền Nam*:

a) Học sinh miền Nam tập kết do các trường Phổ thông miền Nam chuyển sang trường chuyên nghiệp đều được cấp học bổng từ ngày vào học. Các trường Phổ thông miền Nam định cấp phát cho những học sinh này theo chế độ học bổng của trường cũ từ ngày các trường chuyên nghiệp khai giảng và bảo cho các trường chuyên nghiệp biết.

Chế độ cấp phát trang phục vẫn theo chế độ cũ:

- 4 năm : 1 cái chăn, 1 màn, 1 áo ấm
- 1 năm : 1 bộ đồ nệm, 1 bộ đồ rét
- Các thứ khác cấp theo thực thiếu (mũ, dép, giày lưng, khăn mặt, bát ăn).

b) Học sinh miền Nam vượt tuyển nếu không có liên lạc với gia đình cũng được xét cấp học bổng và trang phục như học sinh tập kết, nếu có gia đình thì được chiếu cố khi xét cấp học bổng.

c) Học sinh miền Nam tự túc: từ trước đến nay thường giải quyết như sau:

— Khi họ vào trường chuyên nghiệp là coi như được nuôi ăn học nên cho họ rút tiền thừa ra để chi tiêu may sắm.

— Giao cho nhà trường quản lý rồi cấp thêm học bổng.

Nay nếu họ còn tiền gửi ăn học thì vẫn phải nộp tiền ăn học cho nhà trường, hay nếu họ hết tiền gửi ăn học rồi thì cấp học bổng như hai loại trên. Như vậy có nghĩa là học sinh tự túc chỉ được cấp học bổng từ ngày hết tiền gửi mà thôi. Các trường xét lại tiền gửi của học sinh để tính số tháng học sinh phải tự túc, số tháng được cấp học bổng và được cấp từ ngày nào...

IV. — Các chế độ khác

1) *Ốm đau*: học sinh được học bổng và ở nội trú đều được hưởng các chế độ bồi dưỡng, thuốc men, nằm bệnh viện như cán bộ, công nhân viên.

Tuy nhiên, đối với học sinh không được cấp học bổng, vẫn được sự săn sóc của nhà trường trong những trường hợp cấp cứu cần thiết.

2) *Công tác phi*: Công tác phi chỉ cấp cho học sinh đi công tác cho nhà trường hay đi thực tập và chỉ có lộ phi đi đường, không có chế độ lưu trú. Khi đến trường, nghỉ tết, nghỉ hè đều không có lộ phi. Để giải quyết vấn đề này thì học sinh một mặt nên liệt kê chi tiêu để dành tiền đi về gia đình, mặt khác Bộ Giáo dục sẽ đề nghị Bộ Giao thông Bưu điện giảm giá xe lửa cho các học sinh phải đi lại trong các dịp ấy.

3) *Nữ sinh*:

— Trong thời gian học, nữ sinh là cán bộ, bộ đội, thương binh dễ cử đi học mà sinh đẻ vẫn hưởng phụ cấp như một cán bộ; còn nữ sinh hưởng chế độ học bổng học sinh mà sinh đẻ trong khi học tập cũng được xét trợ cấp một phần nào tùy từng trường hợp cụ thể.

— Con bé có thể gửi ở vườn trẻ của nhà trường. Tùy theo số cháu bé mà nhà trường đề nghị cấp phát về tiêu chuẩn giữ trẻ và về biên chế cán bộ giữ trẻ (con bé đây là con con bé).

4) *Lương bổng của học sinh sau khi tốt nghiệp*: học sinh đã tốt nghiệp thì nhà trường định cấp học bổng vì họ đã trở thành một cán bộ của Nhà nước. Do đó, các Phòng Tài chính, cán bộ của các Bộ cần nắm vững kế hoạch đào tạo cán bộ của các trường để có kế hoạch phân phối công tác và bảo cho các đơn vị, cơ quan, địa phương được phân phối cán bộ chuẩn bị kinh phí trả lương cho cán bộ từ ngày tốt nghiệp đến nhận công tác. Các trường cũng cần chuẩn bị để học sinh tốt nghiệp xong có thể đi nhận công tác ngay, tránh cấp phát thêm một khoản gì khác ngoài học bổng (có thể xin kinh phí tạm ứng lộ phi cho học sinh đi nhận công tác).

Trong khi tiến hành, các Bộ, các trường gặp khó khăn hoặc có ý kiến mới xin phân ảnh cho Bộ tài để giải thích thêm hoặc đề nghị cứu bổ sung thêm.

Ngày 28 tháng 9 năm 1956

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN